



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Ký bởi: UBND Tỉnh Điện Biên
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1570 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh” trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, địa chất và khoáng sản, lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 367/NĐ-CP ngày 31/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030;

Tiếp theo Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh” và Danh mục thủ tục hành chính cấp xã thí điểm thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh” trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 07 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh” trong lĩnh vực đất đai, môi trường, địa chất và khoáng sản, lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (có quy trình cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 16/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thực hiện cơ chế “Luồng xanh” thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo UBND tỉnh (b/c);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Phú

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ “LUỒNG XANH” LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, MÔI TRƯỜNG, ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN, LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1570 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Quy trình số 1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất (Chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics; các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các khu dân cư, khu đô thị; các dự án đầu tư khác (dự án của nhà đầu tư trong nước và Dự án FDI trên địa bàn tỉnh có tổng vốn đầu tư: Từ 250 tỷ đồng trở lên đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản; từ 500 tỷ đồng trở lên đối với lĩnh vực dịch vụ; từ 750 tỷ đồng trở lên đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp; các dự án có tính chất quan trọng khác do Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo).

a) Quy trình thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo bảng giá đất:

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Điện Biên (hoặc Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC).

	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ.	Trưởng phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ.	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: - Giao Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đối với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có). - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định.	Công chức được phân công; Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ; Văn phòng đăng ký đất đai.	06 ngày làm việc	- Văn bản hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ. - Dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 25 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. - Dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP (có nội dung về giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất,

				tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất) hoặc dự thảo Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.
Bước 4	Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo sở xét duyệt nội dung dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh.	Lãnh đạo sở	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất của UBND tỉnh.
Bước 5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng hoặc ban hành Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định về việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng hoặc ban hành Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất hoặc Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định.
Bước 6	Trả kết quả về việc giao đất, cho thuê đất.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày làm việc	Quyết định hoặc Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định

Bước 7	Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện lập phiếu chuyển thông tin địa chính trình Lãnh đạo sở ký duyệt.	Văn phòng đăng ký đất đai	0,5 ngày làm việc	- Phiếu chuyển thông tin. - Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP
Bước 8	Cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất.	Cơ quan thuế	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	- Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
Bước 9	Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	Người sử dụng đất	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	- Giấy nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
Bước 10	Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.	Cơ quan thuế	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	- Thông báo kết quả xác nhận hoàn thành nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
Bước 11	- Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện in giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận (thông qua phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ). - Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai hồ sơ địa chính; xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp người đề nghị gia hạn sử dụng đất không yêu cầu cấp mới Giấy chứng nhận và chuyển cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả.	Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ; Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận
Bước 12	- Tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và bàn giao rừng trên thực địa thực hiện theo Mẫu số 24 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và trao Giấy chứng nhận cho người	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày làm việc	- Biên bản bàn giao đất;

	sử dụng đất, trừ trường hợp gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.			
Bước 13	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.	Chi cục kiểm lâm		
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				

b) Quy trình thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Điện Biên (hoặc Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC).

	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Phân công xử lý hồ sơ.	Trưởng phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: - Giao Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đối với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có). - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định.	Công chức được phân công; Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ; Văn phòng đăng ký đất đai	05 ngày làm việc	- Văn bản hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ. - Dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 25 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. - Dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP (có nội dung về giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất,

				tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất) hoặc dự thảo Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.
Bước 4	Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo sở xét duyệt nội dung dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh.	Lãnh đạo sở.	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất của UBND tỉnh.
Bước 5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng hoặc ban hành Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	0,5 ngày làm việc	Quyết định về việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng hoặc ban hành Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất hoặc Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định.
Bước 6	Trả kết quả về việc giao đất, cho thuê đất .	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	Quyết định hoặc Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định.

Bước 7	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể.	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định giá đất cụ thể của UBND tỉnh.
Bước 8	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định giá đất cụ thể của UBND tỉnh.
Bước 9	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.
Bước 10	Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP cho cơ quan thuế.	Văn phòng đăng ký đất đai.	0,5 ngày làm việc	- Phiếu chuyển thông tin. - Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP
Bước 11	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; xác định tiền thuê đất phải nộp một số năm đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản. - Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất. - Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	Cơ quan thuế	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	- Giấy nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Thông báo kết quả xác nhận hoàn thành nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh.			
Bước 12	- Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện in giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận (thông qua phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ). - Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai hồ sơ địa chính; xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp người đề nghị gia hạn sử dụng đất không yêu cầu cấp mới Giấy chứng nhận và chuyển cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả.	Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ; Lãnh đạo sở.	0,5 ngày làm việc	- Giấy chứng nhận.
Bước 13	- Tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và bàn giao rừng trên thực địa thực hiện theo Mẫu số 24 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, trừ trường hợp gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ.	0,5 ngày làm việc	- Biên bản bàn giao đất;
Bước 14	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.	Chi cục kiểm lâm		

Tổng thời gian giải quyết TTHC:

- Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác

định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.

2. Quy trình số 2. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất

a) Quy trình thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Điện Biên (hoặc Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh , chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định; hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;			Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.

Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ .	Trưởng phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày	Hồ sơ TTHC
Bước 3	- Yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất. - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; - Kiểm tra thực địa. - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất gửi lãnh đạo phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ.	Công chức được phân công; Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ; Văn phòng đăng ký đất đai	3,5 ngày	- Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 25 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. - Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 08 hoặc dự thảo Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư theo Mẫu số 27 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP
Bước 4	Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo sở xét duyệt nội dung dự thảo Tờ trình, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Lãnh đạo sở.	0,5 ngày	Tờ trình và dự thảo quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.
Bước 5	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	01 ngày	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.
Bước 6	Trả kết quả về việc giao đất, cho thuê đất.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục	0,5 ngày	Quyết định hoặc Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định

		vụ hành chính công cấp xã.		
Bước 7	Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện lập phiếu chuyển thông tin địa chính trình Lãnh đạo sở ký duyệt.	Văn phòng đăng ký đất đai.	0,5 ngày	- Phiếu chuyển thông tin. - Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP
Bước 8	- Cơ quan Thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất. - Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Cơ quan Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh	Cơ quan Thuế	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC	- Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - Giấy nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - Thông báo kết quả xác nhận hoàn thành nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
Bước 9	Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện in giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận (thông qua phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ).	Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ; Lãnh đạo sở.	0,5 ngày	Giấy chứng nhận
Bước 10	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày	- Biên bản bàn giao đất

Bước 11	Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Văn phòng đăng ký đất đai .		
Tổng thời gian giải quyết TTHC: Không quá 7,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

b) Quy trình thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Điện Biên (hoặc Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định; hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;			Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ

	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ.	Trưởng phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	- Yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất. - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; - Kiểm tra thực địa. - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất gửi lãnh đạo phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ.	Công chức được phân công; Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ; Văn phòng đăng ký đất đai	3,5 ngày	- Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 25 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. - Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất theo Mẫu số 08 hoặc dự thảo Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư theo Mẫu số 27 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP
Bước 4	Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo sở xét duyệt nội dung dự thảo Tờ trình, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.
Bước 5	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất	Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.

Bước 6	Trả kết quả về việc giao đất, cho thuê đất.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày	Quyết định hoặc Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định
Bước 7	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể.	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC	Tờ trình và dự thảo Quyết định giá đất cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.
Bước 8	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của Cơ quan Thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày	Tờ trình và dự thảo Quyết định giá đất cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.
Bước 9	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	0,5 ngày	- Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.
Bước 10	- Cơ quan Thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất. - Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	Cơ quan Thuế	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC	- Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - Giấy nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - Thông báo kết quả xác nhận hoàn thành nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

	- Cơ quan Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.			
Bước 11	Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện in giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận (thông qua phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ).	Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ; Lãnh đạo sở.	0,5 ngày	Giấy chứng nhận
Bước 12	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ.	0,5 ngày	- Biên bản bàn giao đất;

Tổng thời gian giải quyết TTHC:

- Không quá 7,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của Cơ quan Thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

3. Quy trình số 3: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)

	hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	hành chính công cấp xã		
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh , chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
				- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý và Phát triển rừng (QL&PTR).	0,25 ngày làm việc	Hồ sơ TTHC
Bước 3	Xử lý hồ sơ TTHC: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (nội dung đảm bảo đầy đủ, thông tin chính xác), dự thảo kết quả thực hiện TTHC và trình lãnh đạo phòng thẩm định.	Công chức phòng Quản lý và Phát triển rừng (QL&PTR).	1,75 ngày làm việc	Công văn, kết quả thực hiện TTHC được dự thảo
	- Trường hợp nội dung, thành phần hồ sơ không hợp lệ theo quy định, dự thảo văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
Bước 4	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý và Phát triển rừng (QL&PTR).	0,25 ngày làm việc	Dự thảo kết quả thực hiện TTHC
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo sở	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày làm việc	Dự thảo kết quả thực hiện TTHC

Bước 6	Lãnh đạo Sở xem xét	Lãnh đạo sở	0,25 ngày làm việc	
	- Trường hợp hồ sơ đảm bảo, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.			- Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, ký thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.			- Văn bản thông báo không thẩm định hồ sơ
Bước 7	Phê duyệt:	UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc	
	- Trường hợp đồng ý: UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.			- Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
	- Trường hợp không đồng ý: UBND tỉnh thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.			- Văn bản trả lời và nêu rõ lý do không Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
Bước 8	Chuyển kết quả cho Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh .	Văn thư Sở/ Công chức được giao xử lý hồ sơ.	0,25 ngày làm việc	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
Bước 9	Trả kết quả giải quyết cho tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do không Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ				

4. Quy trình số 4: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở công trình xây dựng trong dự án bất động sản (Chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics; các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các khu dân cư, khu đô thị; các dự án đầu tư khác (dự án của nhà đầu tư trong nước và Dự án FDI trên địa bàn tỉnh có tổng vốn đầu tư: Từ 250 tỷ

đồng trở lên đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản; từ 500 tỷ đồng trở lên đối với lĩnh vực dịch vụ; từ 750 tỷ đồng trở lên đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp; các dự án có tính chất quan trọng khác do Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả (sản phẩm)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Điện Biên (hoặc Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh , chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ TTHC
Bước 3	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, thông báo cho chủ đầu tư cung cấp các giấy tờ theo quy định đối với trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	2,5 ngày làm việc	- Văn bản gửi chủ đầu tư - Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai

	thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận mà chủ đầu tư chưa nộp các giấy tờ theo quy định. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP đến Cơ quan Thuế để xác định và thông báo nghĩa vụ tài chính cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng.			
Bước 4	- Xác định nghĩa vụ tài chính, thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất. - Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. - Cơ quan Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất và gửi thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho cơ quan quản lý đất đai tỉnh.	Cơ quan Thuế	05 ngày (Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	- Thông báo xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất. - Giấy nộp tiền sử dụng đất. - Thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính.
Bước 5	- In Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; - Ghi nội dung xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung.	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và Giấy chứng nhận đã in. - Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư đã ghi nội dung xác nhận nội dung biến động.
Bước 6	Ký Giấy chứng nhận và ký duyệt nội dung thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư.	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	01 ngày làm việc	- Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và Giấy chứng nhận đã ký. - Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư đã xác nhận nội dung biến động.

Bước 7	- Sao, quét, lưu hồ sơ, cập nhật cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có); - Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có) đã cập nhật, chỉnh lý.
Bước 8	Thu phí, lệ phí (nếu có); trả kết quả cho công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai .	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

5. Quy trình số 5: Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (Chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics; các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các khu dân cư, khu đô thị; các dự án đầu tư khác (dự án của nhà đầu tư trong nước và Dự án FDI trên địa bàn tỉnh có tổng vốn đầu tư: Từ 250 tỷ đồng trở lên đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản; từ 500 tỷ đồng trở lên đối với lĩnh vực dịch vụ; từ 750 tỷ đồng trở lên đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp; các dự án có tính chất quan trọng khác do Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo)

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả (sản phẩm)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Điện Biên (hoặc Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)

	xanh , chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ TTHC
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Dự thảo Tờ trình đính chính nội dung sai sót, in nội dung đính chính hoặc in Giấy chứng nhận mới trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới. Trình Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ).	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai	2,5 ngày làm việc	- Biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót - Tờ trình đính chính nội dung sai sót; Giấy chứng nhận in nội dung đính chính hoặc Giấy chứng nhận mới.
Bước 4	- Kiểm tra và trình Lãnh đạo sở xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đính chính Giấy chứng nhận
Bước 5	- Ký duyệt nội xác nhận dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc ký cấp mới Giấy chứng nhận. - Chuyển kết quả giải quyết cho Văn phòng đăng ký đất đai.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Giấy chứng nhận

Bước 6	- Sao, quét, lưu hồ sơ, cập nhật cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có); - Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ địa chính đã cập nhật chỉnh lý
Bước 7	Thu phí, lệ phí (nếu có); trả kết quả cho công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

b) Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất có sai sót

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả (sản phẩm)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Điện Biên (hoặc Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả . - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ TTHC
Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. Ghi nội dung đính chính sai sót trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc in Giấy chứng nhận mới (theo nhu cầu của người sử dụng đất).	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	03 ngày làm việc	- Biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót . - Tờ trình đính chính nội dung sai sót trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Giấy chứng nhận in nội dung đính chính hoặc Giấy chứng nhận mới.
Bước 4	Xem xét ký xác nhận nội dung đính chính sai sót trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc ký Giấy chứng nhận mới.	Lãnh đạo Văn phòng Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai .	01 ngày làm việc	Giấy chứng nhận
Bước 5	- Sao, quét, lưu hồ sơ, cập nhật cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có); - Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ địa chính đã cập nhật, chỉnh lý
Bước 6	Thu phí, lệ phí (nếu có); trả kết quả cho công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Quy trình số 6: Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) (đối với các dự án đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án có tính chất quan trọng khác do Chủ tịch UBND chỉ đạo)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh , chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC).
	- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trả lại hồ sơ, hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ sung hoàn thiện hồ sơ.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường và Khoáng sản.	0,5 ngày	Hồ sơ TTHC
Bước 3	Thẩm định hồ sơ TTHC: Chuyên viên phòng Quản lý môi trường và Khoáng sản tiếp tục kiểm tra sự phù hợp của việc xác định đúng đối tượng đánh giá tác động môi trường và thẩm quyền thẩm	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường và Khoáng sản.		Văn bản trả lại hồ sơ/yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (nếu có).

định báo cáo đánh giá tác động môi trường; sự phù hợp của dự án với các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. 1. Trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm đúng đối tượng đánh giá tác động môi trường hoặc chưa đúng thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có nội dung chưa phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì thông báo bằng văn bản tới tổ chức/cá nhân và trả lại qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. 2. Trường hợp hồ sơ đảm bảo nội dung, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền thẩm định: Tiến hành thẩm định hồ sơ qua một trong các hình thức sau: + Thẩm định thông qua Hội đồng thẩm định (dự thảo văn bản đề nghị các Sở, ngành cử người tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM; tổng hợp danh sách cử người, dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng trình UBND tỉnh, ban hành Giấy mời tham dự họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM đến các sở, ngành, UBND cấp xã nơi thực hiện dự án; tổ chức họp chính thức HĐ thẩm định, tổng hợp phiếu thẩm định, bản nhận xét của thành viên Hội đồng thẩm định). + Thẩm định thông qua hình thức lấy ý kiến đối với các dự án đầu tư công đặc biệt. - Trong quá trình thẩm định (trong trường		- 02 ngày - 03 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Văn bản đề nghị các sở, ngành cử thành viên tham gia Hội đồng. - Quyết định thành lập Hội đồng; Giấy mời tham dự Hội đồng ĐTM. - Bản nhận xét, Phiếu đánh giá.
--	--	---	--

	hợp cần thiết), tiến hành các hoạt động: Kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia. - Sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định, phòng chuyên môn thẩm định có trách nhiệm tham mưu: + Thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định tới tổ chức/cá nhân với kết quả là một trong các trường hợp sau đây: (1) thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (2) không thông qua. + Cơ quan thẩm định xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo báo cáo của chủ tịch hội đồng thẩm định trong trường hợp thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.		- 02 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.	
Bước 4	Thẩm định hồ sơ sau khi họp hội đồng: - Trường hợp kết quả thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Thư ký Hội đồng tổng hợp ý kiến đánh giá, nhận xét của các thành viên Hội đồng và báo cáo Chủ tịch Hội đồng, làm văn bản thông báo kết quả thẩm định (bao gồm các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung) cho Chủ dự án. Tổ chức/cá nhân (trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định) phải hoàn thiện và gửi lại hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Hội đồng thẩm định	03 ngày đối với hình thức họp hội đồng thẩm định.	Văn bản thông báo kết quả thẩm định, biên bản họp.

	- Trường hợp kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung, chủ tịch hội đồng báo cáo cơ quan thẩm định xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.			
Bước 5	- Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do tổ chức/cá nhân gửi đến, Phòng Quản lý môi trường và Khoáng sản có trách nhiệm tiếp tục thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xem xét, kiểm tra các nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung so với yêu cầu chỉnh sửa. - Trường hợp báo cáo chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu dự thảo Tờ trình, Quyết định trình Lãnh đạo sở. - Trường hợp báo cáo chỉnh sửa, bổ sung chưa đạt yêu cầu: Chuyên chủ dự án tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, báo cáo theo đúng nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.	Chủ dự án; Phòng Quản lý môi trường và Khoáng sản.	- 02 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch UBND tỉnh - 02 ngày đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.	Văn bản yêu cầu chỉnh sửa hoàn thiện nội dung báo cáo ĐTM dự án sau họp. dự thảo Tờ trình, Quyết định trình Lãnh đạo sở.
Bước 6	Lãnh đạo phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản trình lãnh đạo sở dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt.	Lãnh đạo sở	01 ngày	Tờ trình và dự thảo quyết định phê duyệt
Bước 7	Phê duyệt: Ban hành quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có văn bản không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (trong đó nêu rõ lý do kèm các nội dung yêu cầu bổ sung,	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	1,5 ngày	Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc Văn bản không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

	làm rõ) trong trường hợp hồ sơ dự án chưa chỉnh sửa, hoàn thiện bảo đảm đủ điều kiện để phê duyệt.			
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc Văn bản không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Không quá 13 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Không quá 09 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công (qua hình thức lấy ý kiến). (thời gian chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung báo cáo ĐTM theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định không tính vào thời gian thẩm định).				

7. Quy trình số 7: Cấp giấy phép khai thác khoáng sản

2.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh ,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC).

	chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.			
	- Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Trưởng phòng Quản lý Môi trường và khoáng sản.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Soạn thảo Giấy mời, văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan, dự thảo Tờ trình, Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật thì công chức xử lý hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có).	Công chức được phân công; Lãnh đạo Phòng Quản lý Môi trường và khoáng sản.	18 ngày	- Giấy mời, biên bản kiểm tra thực tế tại hiện trường. - Văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan. - Dự thảo Tờ trình và Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. - Văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân, hoàn thiện, chỉnh sửa hồ sơ. - Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có).
Bước 4	Lãnh đạo Phòng quản lý Môi trường và khoáng sản trình Lãnh đạo sở xét duyệt nội dung Tờ trình, Dự thảo Quyết định.	Lãnh đạo sở	0,5 ngày làm việc	- Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;

				- Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có).
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Ủy ban nhân dân tỉnh.	02 ngày làm việc	- Quyết định Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có). - Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy phép khai thác khoáng sản/Văn bản thông báo. - Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có).
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 18 ngày và 3 ngày làm việc <i>Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm không quá 06 ngày làm việc</i>				

2.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
-----------------------------	--------------------	-----------------------------	--------------------------------	------------------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC).
	- Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ.	Trưởng phòng Quản lý Môi trường và khoáng sản.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Soạn thảo Giấy mời, văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan, dự thảo Tờ trình, Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Tổ chức họp Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định hồ sơ; - Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng	Công chức được phân công; Lãnh đạo Phòng Quản lý Môi trường và khoáng sản.	13 ngày	- Giấy mời, biên bản kiểm tra thực tế tại hiện trường. - Biên bản Hội đồng tư vấn kỹ thuật; - Văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan. - Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có).

	khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có). - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật thì công chức xử lý hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.			- Dự thảo Tờ trình và Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. - Văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân, hoàn thiện, chỉnh sửa hồ sơ.
Bước 4	Lãnh đạo Phòng quản lý Môi trường và khoáng sản trình Lãnh đạo sở xét duyệt nội dung Tờ trình, Dự thảo Quyết định.	Lãnh đạo sở	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày làm việc	- Quyết định Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có). - Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy phép khai thác khoáng sản/Văn bản thông báo. - Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (nếu có).
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 13 ngày và 03 ngày làm việc <i>Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm không quá 06 ngày làm việc</i>				

2.3 Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh , chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC).
	- Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Trưởng phòng Quản lý Môi trường và khoáng sản.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ

Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Soạn thảo Giấy mời, văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan, dự thảo Tờ trình, Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật thì công chức xử lý hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.	Công chức được phân công; Lãnh đạo Phòng Quản lý Môi trường và khoáng sản.	3,5 ngày làm việc	- Giấy mời, biên bản kiểm tra thực tế tại hiện trường. - Văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan. - Dự thảo Tờ trình và Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. - Văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân, hoàn thiện, chỉnh sửa hồ sơ.
Bước 4	Lãnh đạo Phòng quản lý Môi trường và khoáng sản trình Lãnh đạo sở xét duyệt nội dung Tờ trình, dự thảo Quyết định	Lãnh đạo sở	01 ngày làm việc	- Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày làm việc	- Quyết định Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	Giấy phép khai thác khoáng sản/ Văn bản thông báo.

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc

Trường hợp phải lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm không quá 02 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm không quá 02 ngày làm việc.

2.4 Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản có đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp/Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia/ Trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ, gắn nhãn luồng xanh , chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC).
	- Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Trưởng phòng Quản lý Môi trường và khoáng sản.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ

Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Soạn thảo Giấy mời, văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan, dự thảo Tờ trình, Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật thì công chức xử lý hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.	Công chức được phân công; Lãnh đạo Phòng Quản lý Môi trường và khoáng sản	02 ngày làm việc	- Giấy mời, biên bản kiểm tra thực tế tại hiện trường. - Văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan. - Dự thảo Tờ trình và Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. - Văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân, hoàn thiện, chỉnh sửa hồ sơ.
Bước 4	Lãnh đạo Phòng quản lý Môi trường và khoáng sản trình Lãnh đạo sở xét duyệt nội dung Tờ trình, dự thảo Quyết định.	Lãnh đạo sở	0,5 ngày làm việc	- Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày làm việc	- Quyết định Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; - Văn bản thông báo trong trường hợp không ban hành Quyết định
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Giờ hành chính	Giấy phép khai thác khoáng sản /Văn bản thông báo.

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 04 ngày làm việc

Trường hợp phải lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND tỉnh, thời gian giải quyết được tăng thêm không quá 01 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm không quá 01 ngày làm việc.